**Phụ lục V:**
**Các công việc cần nghiên cứu, triển khai ngay theo ý kiến chỉ đạo của Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ, Trưởng Ban Chỉ đạo**

| STT | Nội dung nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì thống kê, đôn đốc, kiểm đếm tiến độ | Cơ quan thực hiện | Thời hạn | Sản phẩm đầu ra của nhiệm vụ |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo thẩm quyền, chủ động triển khai ngay các phần việc được giao, bảo đảm các dự án, đề án, chương trình về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã được phê duyệt chủ trương, phân bổ và giao vốn được triển khai đồng bộ, thực chất, đúng tiến độ; không chờ đợi, đùn đẩy trách nhiệm hoặc để phát sinh chậm trễ do các khâu thuộc thẩm quyền. Phấn đấu đến ngày 30/10/2026 giải ngân đạt tối thiểu 75% và đến ngày 30/11/2026 đạt tối thiểu 90% kế hoạch vốn được giao. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp về tiến độ thực hiện, giải ngân và kết quả đầu ra của các nhiệm vụ thuộc phạm vi được giao. | Sở Tài chính | Các cơ quan, đơn vị, địa phương trọng tâm là các đơn vị là chủ đầu tư 25 dự án đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 | 30/10/2026 | Tỷ lệ giải ngân chung nguồn vốn về KHCN, ĐMST, CĐS năm 2026 đạt tối thiểu 75% |
| | | | | 30/11/2026 | Tỷ lệ giải ngân chung nguồn vốn về KHCN, ĐMST, CĐS năm 2026 đạt tối thiểu 90% |
| 2 | UBND tỉnh chủ trì rà soát tổng thể hiện trạng các hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm, thiết bị phần cứng và hạ tầng số trên địa bàn; trên cơ sở đó quy hoạch, chuẩn hóa và xác định rõ nhu cầu đầu tư, mua sắm, phân bổ, sử dụng, bảo đảm đồng bộ, tránh lãng phí, trùng lặp. Đồng thời, rà soát, chuẩn hóa việc kết nối, tích hợp, khai thác các nền tảng số, cơ sở dữ liệu | UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì) | Các cơ quan, đơn vị thuộc 04 khối (Đảng, Nhà nước; MTTQ; HĐND) | 20/10/2026 | **Sản phẩm đầu ra:** (1) 01 Báo cáo rà soát, đánh giá tổng thể hiện trạng hệ thống CNTT, phần mềm, phần cứng và hạ tầng số của tỉnh; (2) 01 Danh mục/quy hoạch các |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | dùng chung, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan Trung ương, cơ quan địa phương trong quản lý, vận hành, cập nhật, chia sẻ và khai thác dữ liệu; ưu tiên sử dụng, khai thác tối đa các nền tảng, hệ thống và cơ sở dữ liệu đã có, hạn chế đầu tư mới theo hướng phân tán, riêng lẻ. Khẩn trương hoàn thiện, đưa vào khai thác, vận hành hiệu quả Hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm kết nối, cập nhật dữ liệu từ các sở, ban, ngành, địa phương, hình thành nguồn thông tin thống nhất phục vụ theo dõi, giám sát, phân tích và chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh theo thời gian thực. | | | | hệ thống CNTT, nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung, xác định rõ hệ thống tiếp tục sử dụng, nâng cấp, tích hợp, thay thế hoặc dừng đầu tư; (3) 01 Danh mục chuẩn hóa kết nối, tích hợp, khai thác dữ liệu, xác định rõ đầu mối và trách nhiệm của từng cơ quan; (4) Hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội của tỉnh hoàn thành kết nối, tích hợp và đưa vào vận hành, phục vụ theo dõi, giám sát, phân tích và chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh. |
| 3 | Rà soát toàn bộ các điểm lõm, điểm mất hoặc yếu sóng trên địa bàn tỉnh; xác định cụ thể bị trí, nguyên nhân, phương án xử lý và tổ chức khắc phục dứt điểm, bảo đảm vùng phủ sóng phục vụ người dân, doanh nghiệp và công tác quản lý, điều hành<br><br>Phối hợp đôn đốc, hỗ trợ Viettel khắc phục 03 điểm thôn, bản bị lõm sóng theo Kế hoạch hành động 100 ngày tháo gỡ điểm nghẽn trong hệ thống chính trị | UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì) | Viettel tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu | 30/10/2026 | 01 danh sách/danh mục đầy đủ các điểm lõm sóng kèm phương án xử lý; 100% thôn, bản, điểm lõm sóng được khắc phục, xóa dứt điểm, có số liệu, vị trí và kết quả đo kiểm làm căn cứ xác nhận hoàn thành. |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Đối với 19 thôn, bản chưa có điện lưới và 18 thôn, bản đã có điện nhưng chưa bảo đảm yêu cầu, khẩn trương rà soát, xác định cụ thể nhu cầu đầu tư, làm việc với Tổng công ty EVN và các cơ quan liên quan để thống nhất phương án, nguồn vốn và tiến độ thực hiện; chủ động tham mưu huy động, bố trí nguồn vốn Trung ương, địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác, khẩn trương hoàn thiện các thủ tục để triển khai đầu tư, phấn đấu hoàn thành cấp điện, bảo đảm 37/37 thôn, bản có điện trước ngày 02/9/2027. | UBND tỉnh (Sở Công Thương chủ trì) | Sở Tài chính; UBND các xã, phường còn chưa có điện lưới, điện chưa đáp ứng yêu cầu | - Trước 30/10/2026 chủ động làm việc với ngành Điện lực để đề xuất phương án hoàn thành đưa điện lưới về các thôn, bản chưa có điện<br>- 02/9/2027 phấn đấu hoàn thành việc cấp điện lưới cho 100% thôn, bản, xã, phường trên địa bàn tỉnh | 01 phương án cấp điện lưới cho 37 thôn, bản được thống nhất với EVN, xác định rõ nguồn vốn, phương án đầu tư, trách nhiệm và tiến độ thực hiện; hoàn thành bố trí/huy động nguồn vốn và triển khai đầu tư; phấn đấu 37/37 thôn, bản được cấp điện, nghiệm thu đưa vào sử dụng trước ngày 02/9/2027. |
| 5 | Làm việc với các bộ, ngành Trung ương (trước hết là Bộ Khoa học và Công nghệ) để tiếp nhận phân bổ chính thức và đưa ngay nguồn vốn hỗ trợ năm 2026 vào triển khai | UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì) | Sở Tài chính | 30/10/2026 | Tiếp nhận phân bổ chính thức và có phương án phân bổ kịp thời guồn vốn hỗ trợ năm 2026 |
| 6 | UBND tỉnh nghiên cứu phương án bố trí, huy động kinh phí để xây dựng Trung tâm An ninh mạng tỉnh Quảng Trị; làm việc, đề xuất Trung ương hỗ trợ hoặc cân đối, bố trí từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác; xác định rõ nhu cầu kinh phí, nguồn vốn, phương án bố trí và tiến độ thực hiện, hoàn thành và báo cáo Ban Thường vụ trước 30/10/2026. | UBND tỉnh (Sở Tài chính chủ trì) | Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ | 30/10/2026 | Bố trí đủ kinh phí để triển khai xây dựng Trung tâm An ninh mạng tỉnh Quảng Trị; khẩn trương hoàn thành các thủ tục đầu tư, xây dựng và triển khai thực hiện, phấn đấu đưa Trung tâm An ninh mạng vào hoạt động trong năm 2027. |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 7 | UBND tỉnh chủ trì đẩy nhanh tiến độ cụ thể hóa 03 bài toán lớn của tỉnh trong đó 01 bài toán đã được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt thành danh mục nhiệm vụ, sản phẩm, KPI, tiến độ và nguồn lực; xử lý nhiệm vụ chuyển tiếp trong thời gian tới. Khẩn trương rà soát, lựa chọn và đề xuất triển khai một số bài toán lớn, công nghệ chiến lược gắn trực tiếp với mục tiêu tăng trưởng và lợi thế cạnh tranh của tỉnh; ưu tiên các lĩnh vực có tiềm năng tạo giá trị như du lịch thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, logistics, năng lượng, công nghiệp chế biến, khai thác và chế biến sâu tài nguyên, kinh tế số... (Một số định hướng theo Thông báo kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ tại Công văn số 1868-CV/VPTU ngày 29/9/2026 của VPTU). Từ năm 2027, định kỳ tổ chức các hội nghị, diễn đàn, phiên họp chuyên đề theo từng nhóm bài toán; cơ quan nhà nước đặt bài toán, doanh nghiệp, nhà khoa học, chuyên gia cùng đề xuất giải pháp, phương án thử nghiệm, nguồn lực và sản phẩm đầu ra. Tổ chức thực hiện theo quy trình "đặt bài toán - doanh nghiệp tham gia giải quyết - thử nghiệm - đo lường hiệu quả – hoàn thiện – nhân rộng", khuyến khích doanh nghiệp đóng góp công nghệ, chuyên gia và nguồn lực, cùng chịu trách nhiệm về kết quả ứng dụng. | UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì) | Các cơ quan, đơn vị thuộc 04 khối (Đảng, Nhà nước; MTTQ; HĐND); người dân, doanh nghiệp | - 30/10/2026 tham mưu phương án triển khai để cụ thể hoá bài toán công nghệ chiến lược của tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, UBND tỉnh<br>- 31/12/2026 phấn đấu có kết quả bước đầu cụ thể hoá bài toán | (1) Hoàn thành việc phân công rõ nhiệm vụ và tổ chức triển khai 03 bài toán lớn trong đó là 01 bài toán đã được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt (Nghiên cứu công nghệ chế biến thạch anh thành silic phục vụ sản xuất tấm wafer) (2) Danh mục các bài toán lớn và công nghệ chiến lược ưu tiên của tỉnh, xác định rõ mục tiêu, đầu mối, doanh nghiệp/đối tác tham gia, nguồn lực, thời gian và sản phẩm đầu ra; (3) tổ chức triển khai thử nghiệm một số bài toán trọng điểm từ năm 2027, có phương án, doanh nghiệp tham gia và chỉ số đo lường hiệu quả cụ thể; (4) mỗi bài toán thử nghiệm phải tạo ra sản phẩm/giải pháp có khả năng ứng dụng, lượng hóa được hiệu quả và giá trị kinh tế - xã hội, làm cơ sở hoàn thiện và nhân rộng. |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thống kê, rà soát toàn bộ các nhiệm vụ chậm tiến độ, quá hạn, có nguy cơ không hoàn thành đúng hạn; phân loại nguyên nhân, xác định rõ cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm, thời hạn khắc phục và đề xuất giải pháp xử lý để Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo. Thực hiện cập nhật định kỳ, kịp thời đối với các nhiệm vụ phát sinh chậm, muộn. | Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (Công an tỉnh chủ trì) | Các cơ quan, đơn vị thuộc 04 khối (Đảng, Nhà nước; MTTQ; HĐND). | 20/10/2026 | (1) Trước ngày 15/10/2026: 100% cơ quan, đơn vị gửi danh sách các nhiệm vụ quá hạn, sắp đến hạn và có nguy cơ chậm, muộn, trong đó xác định rõ tình trạng, nguyên nhân, trách nhiệm, thời hạn hoàn thành và đề xuất xử lý.<br>(2) Cơ quan Thường trực tổng hợp 01 danh sách chung các nhiệm vụ quá hạn, sắp đến hạn, có nguy cơ chậm, muộn của toàn tỉnh, phân loại theo cơ quan, đơn vị và mức độ; định kỳ cập nhật, báo cáo Ban Chỉ đạo để theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo xử lý |
| 9 | Đẩy nhanh và bảo đảm tiến độ làm sạch Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, tập trung xử lý dứt điểm các trường hợp còn thiếu, sai lệch, chưa đồng bộ; phân công rõ trách nhiệm đến từng cơ quan, đơn vị, địa phương, theo dõi tiến độ hằng tuần và kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh. | UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì) | Công an tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu | 30/10/2026 | Bảo đảm tiến độ Chính phủ, Bộ NN&MT giao đến hạn 30/10/2026; Hoàn thành làm sạch Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo chỉ tiêu, tiến độ Trung ương giao; 100% hồ sơ/thửa đất |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | thuộc các nhóm cần xử lý được rà soát, cập nhật, chuẩn hóa và đồng bộ, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung" phấn đấu hoàn thành trong quý II/2027; có danh sách và kết quả xử lý cụ thể đối với các trường hợp còn tồn đọng. |
| 10 | Văn phòng Tỉnh ủy đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, tài liệu trong khối Đảng; rà soát, xác định rõ khối lượng còn phải số hóa, phân loại theo mức độ ưu tiên, xây dựng tiến độ và tổ chức thực hiện, bảo đảm chất lượng, an toàn thông tin và khả năng khai thác sau số hóa. | Văn phòng Tỉnh uỷ | Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc khối Đảng | Quý II/2027 | 100% hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi yêu cầu của khối Đảng được số hóa, bảo đảm đầy đủ, chính xác, an toàn và có khả năng tra cứu, khai thác, sử dụng; có danh mục, khối lượng và kết quả số hóa được thống kê, kiểm đếm. |
| | Sở Nội vụ khẩn trương tham mưu UBND tỉnh phát động đợt cao điểm 100 ngày số hóa hồ sơ, tài liệu trong khối cơ quan nhà nước; xác định rõ khối lượng, lộ trình, mốc tiến độ, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Phấn đấu chậm nhất Quý II/2027 hoàn thành số hóa 100% hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi yêu | Sở Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc khối chính quyền | - 15/10/2026<br>- Quý II/2027 | Hoàn thành tham mưu ban hành 01 kế hoạch/đợt cao điểm 100 ngày của UBND tỉnh trước 15/10/2026, có chỉ tiêu, tiến độ và trách nhiệm cụ thể; 100% hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi yêu cầu được số hóa |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | cầu. | | | | chậm nhất Quý II/2027, có dữ liệu số bảo đảm chất lượng, đầy đủ, chính xác, an toàn và được tổ chức để tra cứu, khai thác, sử dụng thực tế. |
| 11 | Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phải trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, sản phẩm và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; không khoán trắng cho bộ phận chuyên môn, không để nhiệm vụ chậm, muộn mà không rõ nguyên nhân, trách nhiệm.<br>Cơ quan Thường trực chủ trì kiểm đếm, thống kê, cập nhật thường xuyên tình hình thực hiện; quản lý theo tiến độ, sản phẩm và kết quả đầu ra, kịp thời phát hiện nhiệm vụ chậm, muộn, có nguy cơ không hoàn thành để đôn đốc, tham mưu Ban Chỉ đạo chỉ đạo xử lý; chuẩn bị các nội dung, điều kiện làm việc với Đoàn giám sát của Trung ương | Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (Công an tỉnh chủ trì) | Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc 04 khối (Đảng, Nhà nước; MTTQ; HĐND). | Thường xuyên | Danh mục/bảng theo dõi nhiệm vụ được cập nhật thường xuyên, thể hiện rõ cơ quan chủ trì, người chịu trách nhiệm, tiến độ, sản phẩm/kết quả, tình trạng quá hạn hoặc có nguy cơ chậm; định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo, làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện và xác định trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị. |
| 12 | Cụ thể hóa nội dung hợp tác với Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; xây dựng kế hoạch, chương trình triển khai | UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì) | Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc 04 khối (Đảng, Nhà nước; MTTQ; HĐND). | Trước 15/10/2026 | xây dựng kế hoạch, chương trình triển khai bảo đảm phương châm 6 rõ và cụ thể hoá các nội dung hợp tác thành sản phẩm cụ thể |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 13 | Nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế tài chính, các quỹ cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh | UBND tỉnh (Sở Tài chính chủ trì) | Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ; thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; người dân, doanh nghiệp | Trước 15/10/2026 | Có phương án báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, UBND tỉnh |
| 14 | Rà soát, dự thảo Kế hoạch hành động số 09-KH/TU (sửa đổi, bổ sung), trình Ban Chỉ đạo tỉnh cho ý kiến | UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì) | Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo; Ban Chấp hành Đảng bộ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc 04 khối (Đảng, Nhà nước; MTTQ; HĐND). | Phiên họp định kỳ quý III/2026 | Dự thảo Kế hoạch hành động số 09-KH/TU (sửa đổi, bổ sung) |